

Số: 208/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thực hiện giải quyết tinh giản biên chế  
theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Ôn tại Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 19/01/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, đợt 1 năm 2024 (bổ sung) đối với 03 trường hợp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Ôn, cụ thể như sau:

- Khối Hành chính:** Hưu trước tuổi 01 trường hợp.
- Khối Sự nghiệp (Sự nghiệp có thu):** Hưu trước tuổi 01 trường hợp.
- Hội cấp huyện (Hội Chữ thập đỏ huyện):** Hưu trước tuổi 01 trường hợp.

Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế: **514.842.529 đồng** (Năm trăm mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm hai mươi chín đồng).

(Kèm theo Danh sách - Biểu số 01)

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, rà soát và bố trí kinh phí để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định.

- Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp và hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng theo đúng trình tự quy định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Ôn thực hiện giải quyết tinh giản biên chế và chi trả chính sách cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện Trà Ôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU & HĐND tỉnh
- CT,PCT. UBT;
- Ban TCTU;
- LĐ. VP. UBT;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ban TCDNC tỉnh;
- Lưu: VT, 32.TCDNC.

**CHỦ TỊCH**